TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 9, 21 - 25/02/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Âm vang chiến sự"

Thị trường chứng khoán toàn cầu trong tuần qua hầu hết đều dậy song do rủi ro từ cuộc chiến tranh Nga – Ukraine diễn ra. Tại Mỹ, Chỉ số S&P 500 hồi phục nhẹ với mức tăng 35,78 điểm nhờ vào sự phục hồi ấn tượng của nhóm cổ phiếu công nghệ. Thị trường chứng khoán châu Âu có tuần giao dịch đỏ lửa khi chỉ số STOXX Europe 600 giảm 1.58%. Một tỏng những thị trường giảm sâu nhất là Đức khi chỉ số DAX bay hơi 3.16%. Tương tự với châu Âu, chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm mạnh 2,38%. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai Composite giảm 1,1% do lo ngại từ chiến tranh và thông tin giữ lãi suất ổn định của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC).

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục có nhiều pha tàu lượn siêu tốc trong tuần do những tin tức về tình hình chiến sự tại Ukraine khi Nga tấn công nước này đã ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư trên thị trường. Đáng chú ý, giá dầu Brent đã vượt qua mức USD 100/ thùng góp phần giúp cổ phiếu nhóm ngành dầu khí thăng hoa. Kết tuần giao dịch, chỉ số VN Index giảm nhẹ 5.95 điểm tương ứng 0.54% và cán mốc ở mức 1,498.89. Trong khi đó, chỉ số HNX Index tăng 4.88 điểm lên mức 440.16 tương đương mức tăng 1.04%, chỉ số UPCOM tăng nhẹ 0.3%.

Theo góc nhìn kỹ thuật, VN Index tiếp tục giao dịch giằng co tuần thứ ba liên tiếp bên ngưỡng kháng cự 1,500. Chỉ số MACD cũng tiếp tục đi ngang và nằm dưới đường tín hiệu. Trong khi đó, thanh khoản trên thị trường đã có sự cải thiện đáng kể khi quay trở lại mức trung bình của 20 tuần. Việc Nga tấn công Ukraine đã khiến cho tâm lý của các nhà đầu tư trên thị trường có lúc hoảng loạn tạo ra một số làn sóng bán tháo. Tuy nhiên, trên thị trường đã xuất hiện lực cầu hấp thụ rất tốt lượng cổ phiếu bị bán ồ ạt khi tin tức chiến sự xuất hiện. Trong thời gian tới, sự khởi sắc của thị trường chứng khoán được kỳ vọng cao khi tình hình căng thẳng tại Ukraine bắt đầu lắng dịu.

		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,499	-0.4	4.1	0.7	15.4		17.0	2.6	260
Upcom Index	113	-0.1	5.6	-1.7	23.6		51.3	3.8	62
HNX Index	440	1.0	9.8	-3.4	32.7		24.7	2.7	18
VN30 Index	1,527	-0.3	3.8	-2.5	7.6		14.0	2.7	176
S&P 500 Index	4,385	0.8	-0.6	-6.7	-2.3		22.5	4.4	38,592
STOXX Europe 600 Index	454	-1.6	-0.6	-5.5	-3.9		15.8	1.9	14,128
Hang Seng	22,767	-6.4	-7.7	-7.8	-11.5		8.8	0.9	3,072
Nikkei 225	26,477	-2.4	-4.0	-9.6	-4.5		15.2	1.7	3,884
SHCOMP Index	3,451	-1.1	-2.1	-3.9	-1.8		14.8	1.6	7,253
STI Index	3,294	-3.9	0.3	2.1	6.0		16.5	1.1	398
KOSPI Index	2,677	-2.5	-4.1	-10.6	-14.7		11.6	1.0	1,688

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản của thị trường tăng mạnh so với tuần giao dịch trước đó với phiên giao dịch đột biến có giá trị trên 35,000 tỷ đồng. Cụ thể, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân trên sàn HSX trong tuần qua đạt đạt VND 24,834 tỷ, tăng 29% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa,dòng tiền vẫn tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ với thanh khoản ghi nhận mức tăng lần lượt là 43% và 45.1% giúp vốn hóa nhóm này tăng thêm lần lượt 0.7% và 1,2%. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ghi nhận sự sụt giảm 0.5%.

Giữa các nhóm ngành, tâm điểm hướng về nhóm dầu khí khi có sự tăng trưởng mạnh hơn 5% cùng với sự bùng nổ thanh khoản khi tăng hơn 100% so với tuần trước đó. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu dược và y tế (2.4%) cũng có mức tăng đáng kể. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng chìm trong sắc đỏ khi điều chỉnh 1.5%

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-0.5	0.6	34.0	23.1	18.7	2.5	68.6	-3.1	30.3	4.2	5,157,768
Mid Cap	0.7	7.6	56.3	43.0	50.4	-2.9	29.3	2.9	6.6	1.0	698,911
Small Cap	1.2	7.4	46.6	45.1	65.4	-21.5	2.0	0.2	1.0	0.2	68,410

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD				
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Dầu khí	5.3	12.9	27.7	101.8	73.5	104.2	2.6	0.9	33.1	3.3	93,688
Dược và Y tế	3.2	13.4	49.1	66.7	87.2	19.1	1.1	0.3	26.0	3.3	51,057
Tài chính	1.1	8.4	93.9	46.9	54.3	8.6	24.2	3.0	11.6	1.3	843,940
Ngân hàng	0.4	-4.1	40.1	18.0	4.1	22.2	13.7	-1.3	10.0	1.7	1,394,999
Tiện ích Cộng đồng	-0.5	6.3	39.2	17.1	6.7	-9.6	6.0	-0.6	36.0	4.0	556,536
Công nghiệp	-0.8	3.3	20.1	26.5	26.0	-13.4	15.4	-0.3	35.5	2.8	531,454
Hàng Tiêu dùng	-0.9	2.6	10.5	19.2	17.1	-17.1	14.7	-1.2	30.4	4.6	1,050,429
Dịch vụ Tiêu dùng	-1.1	4.7	63.8	20.2	22.7	-5.6	9.5	-0.7	n.a	12.5	683,361
Công nghệ Thông tin	-1.5	5.6	83.0	51.5	90.1	3.7	0.4	0.1	4.6	0.8	22,896
Nguyên vật liệu	-2.0	-6.3	20.1	27.0	34.7	8.3	12.4	-0.2	11.8	3.0	692,145

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, Indonesia là thị trường thu hút được dòng vốn tốn nhất với 232 triệu đô la. Trong khi đó, Đài Loan, Nhật Bản và Ấn Độ là ba thị trường ghi nhận dòng tiền bị rút ròng mạnh mẽ lần lượt 4,209 triệu USD, 2,277 triệu USD và 813 triệu đô. Trong khi đó, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng trên thị trường Việt Nam với 12 triệu đô la.

Thông qua kênh ETF, cả quỹ ETF trong nước và nước ngoài đều rút ròng trong tuần qua. Cụ thể, các quỹ ETF nước ngoài rút ròng 0.51 triệu đô la do quỹ Xtrackerts FTSE Vietnam Swap ETF, Quỹ DCVFMVN30 ETF Fund rút ròng 0.45 triệu đô la.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,434**	**-0.96**	**-12.82**	**-8.9**	**81.6**
Nước ngoài	**2,155**	**-0.51**	**6.74**	**14.2**	**117.1**
VanEck Vectors Vietnam ETF	544	0.00	0.00	-10.5	28.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	508	0.00	12.89	41.8	252.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	492	0.00	0.00	0.0	7.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	375	-0.51	-6.15	-8.4	-86.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	183	0.00	0.00	0.0	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	30	0.00	0.00	-1.4	0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	9	0.00	0.00	-7.3	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	13	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,280**	**-0.45**	**-19.56**	**-23.1**	**-35.5**
DCVFMVN Diamond ETF	618	0.00	0.00	0.0	-79.2
DCVFMVN30 ETF Fund	446	-0.45	-25.83	-40.0	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	167	0.00	6.27	16.9	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	0.0	36.8
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.08	6.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,387	98,044
Ấn độ	-813	-2,993	-7,810	-7,810
Indonesia	232	1,144	1,570	1,570
Nhật Bản	-2,277	-4,568	1,201	1,201
Maylaysia	98	499	578	578
Philippines	32	137	81	81
Hàn Quốc	-1,318	140	-3,134	-3,134
Sri Lanka	1	-2	-16	-16
Đài Loan	-4,209	-4,241	-6,191	-6,191
Thái Lan	45	1,722	2,154	2,154
Việt Nam	12	19	-108	-108

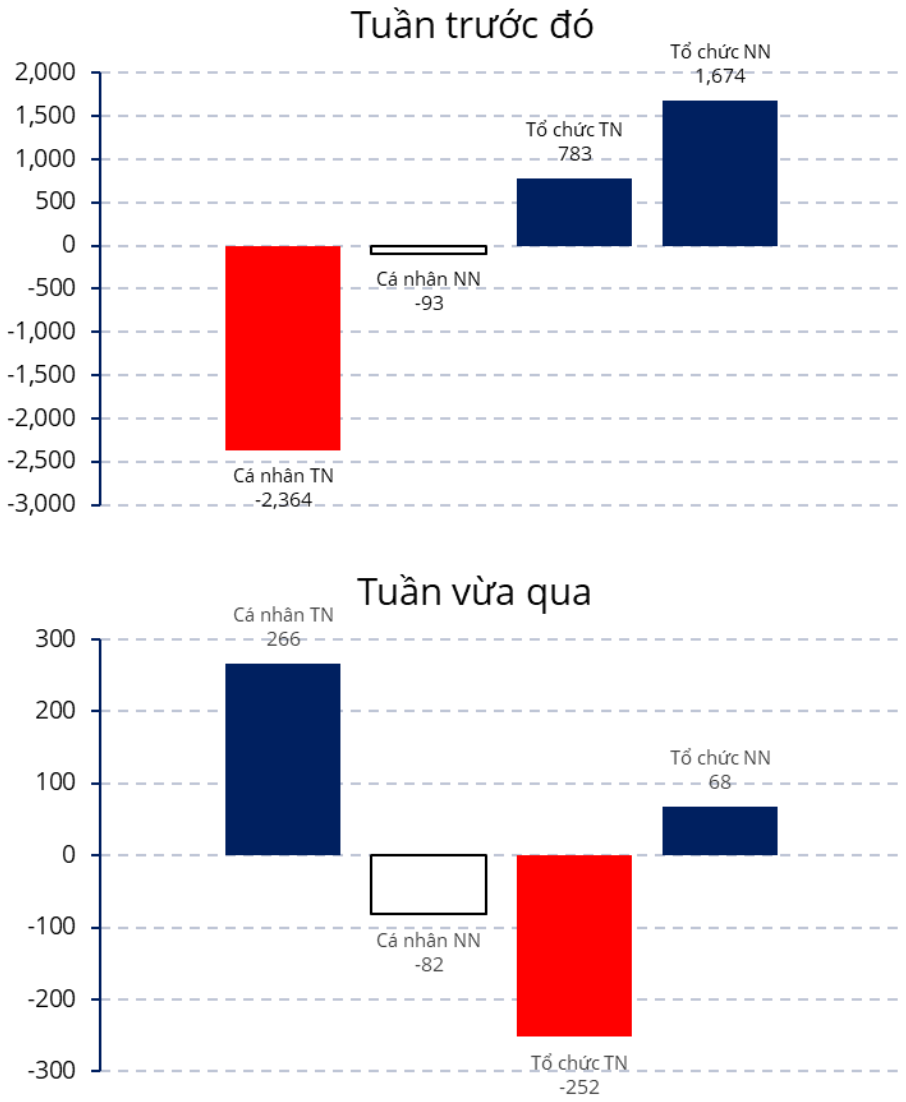
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, nhà đầu tư cá nhân trong nước quay trở lại mua ròng 266 tỷ.Trong khi đó, khối ngoại đảo chiều bán ròng nhẹ 24 tỷ đồng và tương tự các nhà đầu tư tổ chức bán ròng 252 tỷ đồng.



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	CLW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	21.00 - 39.55	31.5	-16.00%
2	TTB	Xây dựng và Vật liệu	5.00 - 13.90	10.5	-9.52%
3	CCI	Bất động sản	14.90 - 35.30	32.0	-8.57%
4	LCG	Xây dựng và Vật liệu	8.70 - 26.95	18.9	-8.05%
5	HAG	Thực phẩm và đồ uống	4.50 - 16.20	10.2	-7.27%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.72%	39.1	21.40 - 88.10	Y tế	VMD
38.71%	51.6	12.70 - 51.90	Thực phẩm và đồ uống	AGM
21.95%	125.0	24.00 - 131.90	Bán lẻ	FRT
18.75%	15.2	6.33 - 17.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	ASP
18.50%	125.0	24.00 - 131.90	Xây dựng và Vật liệu	TGG

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	BST	Truyền thông	13.10 - 23.00	14.7	-16.95%
2	PJC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.00 - 28.30	23.0	-14.18%
3	STC	Truyền thông	15.30 - 23.90	20.8	-9.57%
4	PTD	Xây dựng và Vật liệu	13.10 - 19.80	14.3	-9.49%
5	CKV	Công nghệ Thông tin	12.00 - 21.20	19.2	-9.43%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
59.35%	24.7	7.30 - 47.00	Công nghệ Thông tin	SMT
57.50%	12.6	3.90 - 12.60	Du lịch và Giải trí	PDC
44.81%	22.3	7.80 - 24.50	Hóa chất	PMB
38.59%	33.4	9.70 - 33.60	Hóa chất	PCE
35.75%	24.3	7.70 - 27.80	Hóa chất	PSE

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	CMN	Thực phẩm và đồ uống	38.60 - 104.00	62.8	-36.57%
2	VBH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.10 - 20.00	14.4	-28.00%
3	CTW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9.00 - 30.80	18.8	-27.97%
4	GTD	Hàng cá nhân & Gia dụng	11.70 - 28.10	11.7	-25.95%
5	SBR	Hóa chất	8.60 - 16.00	12.0	-25.00%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
95.83%	9.4	2.60 - 9.40	Xây dựng và Vật liệu	XMD
69.70%	11.2	6.60 - 11.80	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NAW
51.79%	42.5	24.10 - 58.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	EME
50.82%	9.2	3.80 - 9.20	Du lịch và Giải trí	DXL
50.00%	12.6	4.00 - 12.60	Dầu khí	PTV

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	S4A	Thủy điện Sê San 4A	Thực phẩm và đồ uống	98	1,203.3	30.9	24.80 - 32.60	0.0
2	DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	53,199	547.5	40.4	27.55 - 40.35	15.3
3	DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	15,033	520.9	26.3	10.19 - 37.35	5.6
4	SBA	Sông Ba JSC	Điện, nước & xăng dầu khí đố	335	487.3	19.7	15.25 - 21.50	1.0
5	DMC	Dược phẩm DOMESCO	Y tế	2,282	280.0	55.2	44.80 - 64.80	3.8
6	CLL	Cảng Cát Lái	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	523	227.1	32.2	28.60 - 41.00	-0.2
7	BBC	Bánh kẹo BIBICA	Thực phẩm và đồ uống	108	218.4	65.0	58.20 - 71.70	4.8
8	PGC	Gas Petrolimex	Điện, nước & xăng dầu khí đố	5,810	216.9	26.6	15.70 - 32.40	15.4
9	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	102,715	202.6	24.3	15.75 - 27.55	6.1
10	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đố	27,795	178.3	49.8	28.00 - 52.20	4.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

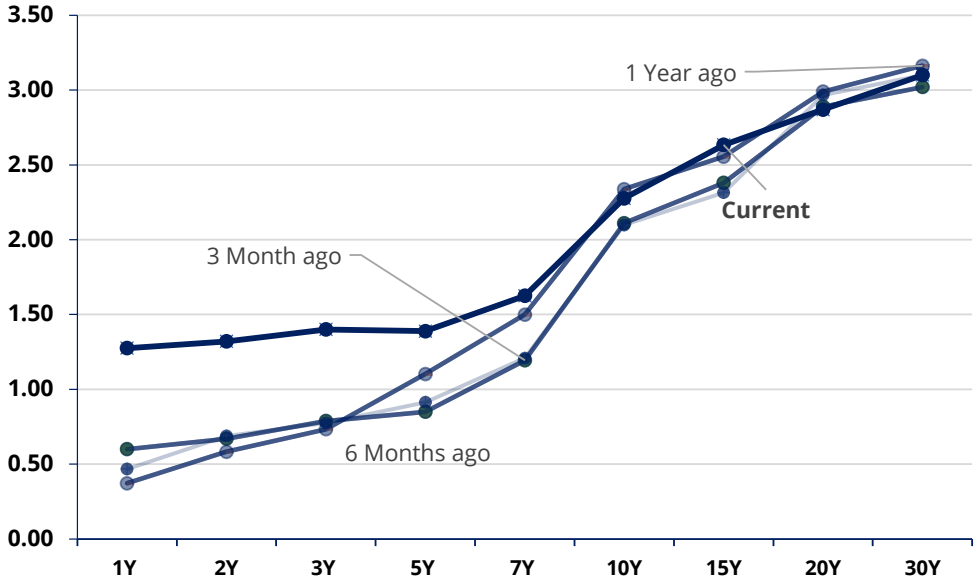
	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	96.89	1.14	0.98	0.01	1.27	
VND/USD	22,830	-0.01	0.71	0.67	0.02	
KRW/USD	1,201.75	0.50	0.27	1.00	1.08	
JPY/USD	115.26	0.22	1.21	-0.09	0.16	
EUR/USD	0.89	1.03	0.86	0.03	1.49	
SGD/USD	1.35	0.51	0.63	-1.08	0.28	
CNY/USD	6.31	-0.18	-0.18	-1.12	-0.65	

Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	94.92	3.44	10.89	21.09	26.21	
Xăng	282.54	6.68	14.88	21.80	26.78	
Gas	4.58	2.16	13.08	-9.57	22.87	
Than	239.50	3.06	6.33	50.63	41.21	
Vàng	1,913.85	0.81	3.56	6.99	4.63	
Bạc	24.34	1.73	2.21	3.12	4.41	
Platinum	1,063.11	-0.86	3.35	6.44	9.74	
Quặng sắt	142.66	0.30	10.81	51.24	26.81	
Thép cán	4,939.00	-0.88	1.44	2.85	4.00	
Lúa mì	930.75	16.64	13.78	11.23	20.76	
Ngô	704.75	8.42	13.67	21.56	18.79	
Gỗ	1,312.00	-0.64	19.41	65.76	14.30	

Dữ liệu về lãi suất

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.28	1.32	1.40	1.39	1.63	2.28	2.63	2.87	3.10
Thay đổi (BPS)	29.20	22.00	24.50	16.00	1.90	-2.20	0.00	-0.50	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.